

Ngày 31/03/2025	6,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.9%	-10.7%	-24.7%

2024	
ROE	6.6%
	+/- YoY ▲ 2.8%

Q1/25	
DT thuần	62.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 96.6%
	YoY ▲ 20.6%
	▼ 60.8%
	▲ 49.2%

2024	
DT thuần	351
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 52.0%
	▲ 17.6%

Q1/25	
LN gộp	7.16
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 9.04
	YoY ▲ 1.20
	▼ 55.8%
	▲ 20.1%

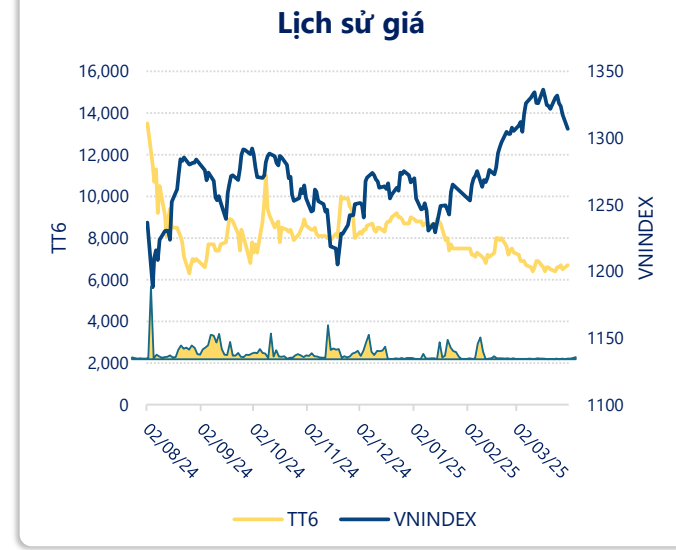
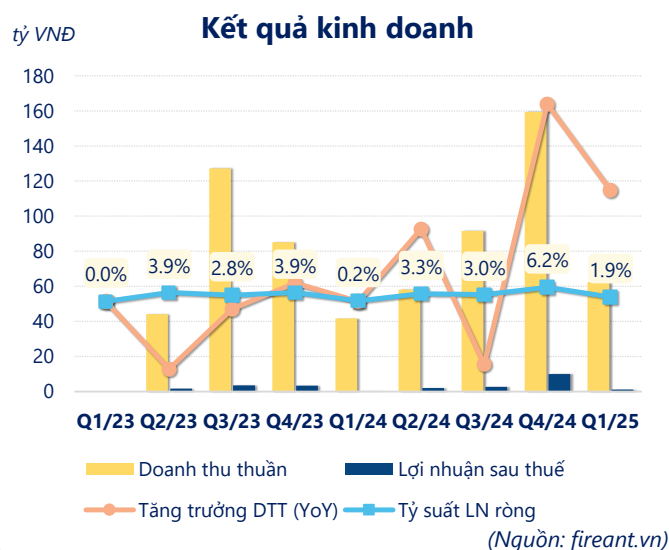
2024	
LN gộp	43.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 11.0%
	▲ 34.2%

Q1/25	
LN thuần	1.26
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 9.24
	YoY ▲ 1.16
	▼ 88.0%
	▲ 1155%

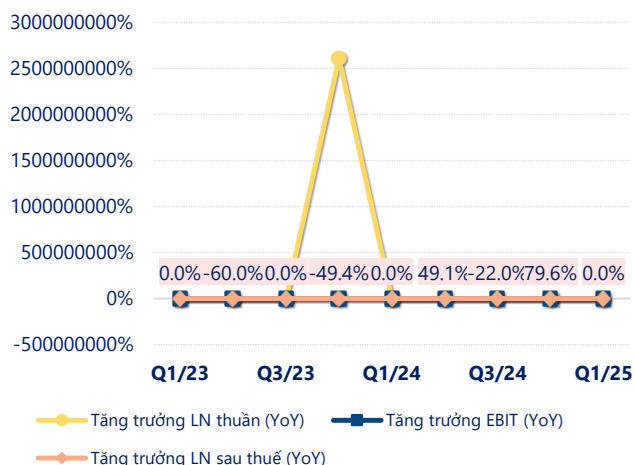
2024	
LN thuần	15.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 7.26%
	▲ 88.5%

Q1/25	
LN sau thuế	1.19
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 8.74
	YoY ▲ 1.10
	▼ 88.0%
	▲ 1225%

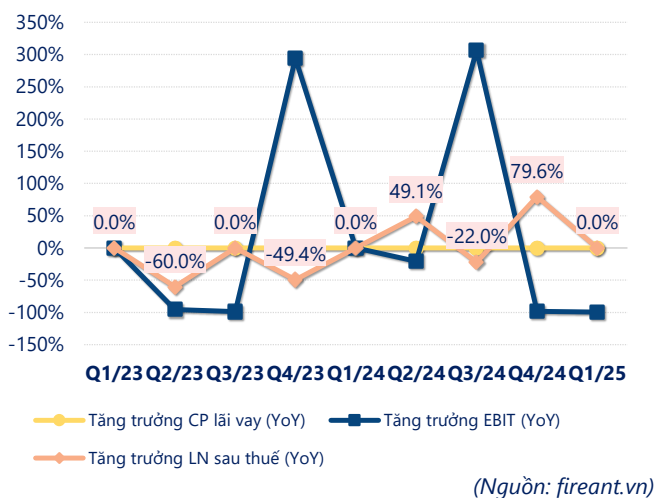
2024	
LN sau thuế	14.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 6.60%
	▲ 81.5%



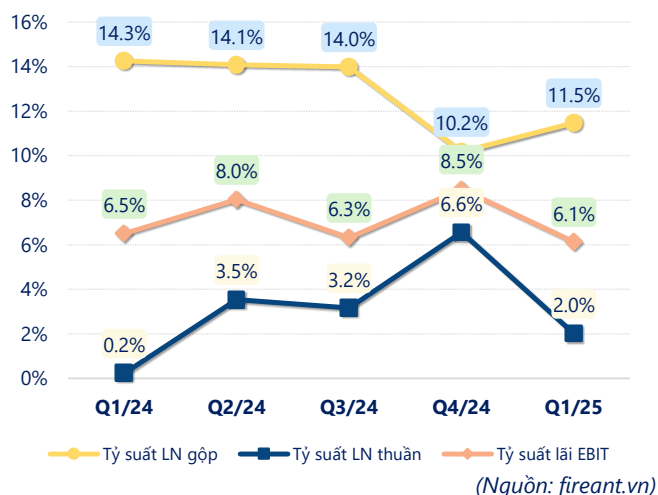
Tăng trưởng lợi nhuận



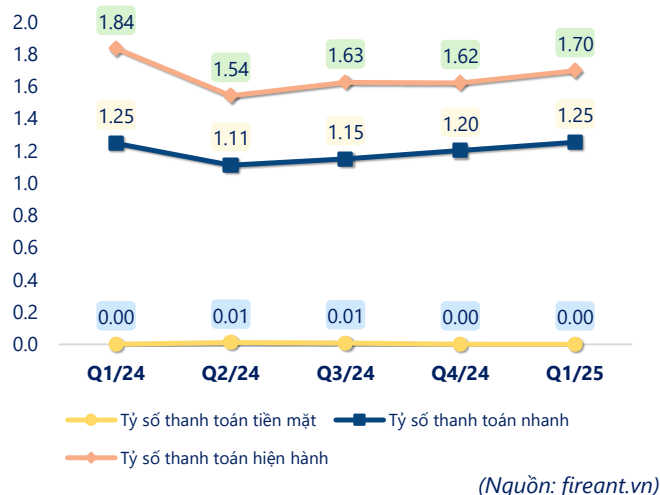
Tăng trưởng chi phí



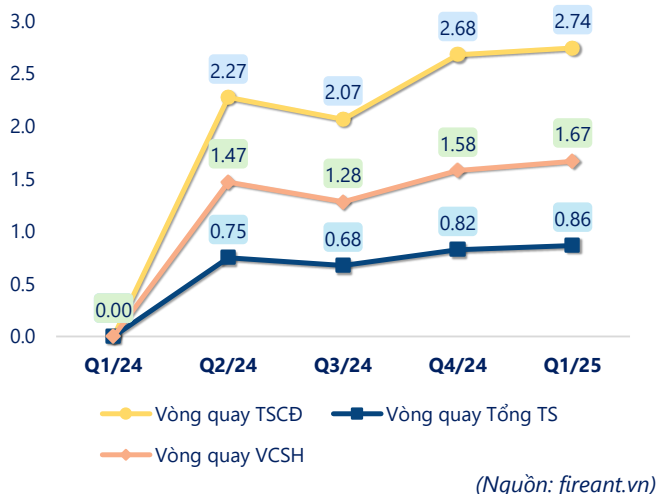
Tỷ suất lợi nhuận



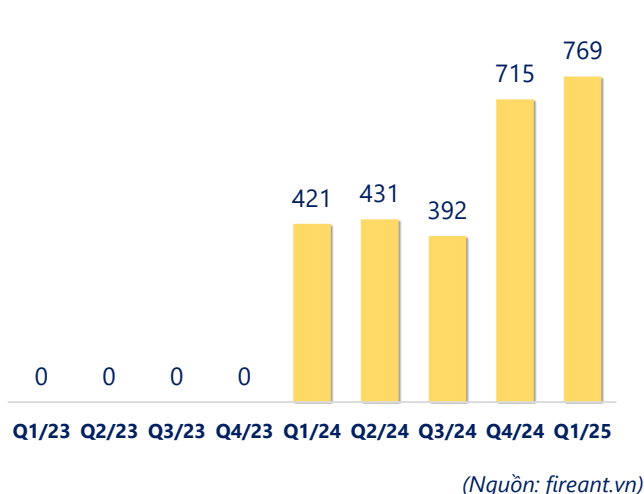
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	62.4	41.8	49.2%	351	299	17.6%
Giá vốn hàng bán	55.2	35.8	54.2%	308	266	15.6%
Lợi nhuận gộp	7.16	5.96	20.1%	43.2	32.2	34.2%
Doanh thu HĐTC	0.16	0.30	-45.8%	0.99	0.79	24.9%
Chi phí TC	2.68	2.75	-2.4%	11.8	12.2	-3.1%
Chi phí lãi vay	2.57	2.63	-2.4%	11.3	11.7	-3.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.96	1.36	-29.3%	7.40	4.94	50.0%
Chi phí QLDN	2.42	2.05	18.0%	9.41	7.58	24.1%
LN thuần từ HĐKD	1.26	0.10	1155%	15.5	8.24	88.5%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.01	99.6%	-0.05	0.41	-112%
LN trước thuế	1.26	0.09	1295%	15.5	8.64	79.0%
Lợi nhuận sau thuế	1.19	0.09	1225%	14.7	8.10	81.5%
LNST của CĐ cty mẹ	1.19	0.09	1225%	14.7	8.10	81.5%

(Nguồn: fireant.vn)

